

Bản án số: 403/2023/HS-ST
Ngày 27-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Từ Anh Tuấn;

2. Bà Bùi Thị Thúy Lan.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Anh Ly, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 429/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 548/2023/QĐXXST-HS ngày 13/12/2023 đối với bị cáo:

Ngô Lý Thành D, sinh năm 1990 tại Bình Dương; địa chỉ thường trú: Số A khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Phước N (đã chết), bà Lý Thu H, sinh năm 1963; bị cáo có 02 anh em, lớn sinh năm 1988 nhỏ nhất là bị cáo, vợ con chưa có; tiền sự, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 30/8/2017, bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) D, tỉnh Bình Dương quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đến 27/12/2018 chấp hành xong;

Bị can bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/9/2023 cho đến nay, có mặt.

- **Bị hại:** Chị Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm 1990, địa chỉ: Thôn D, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Bà Lý Thu H, sinh năm 1963; địa chỉ: Số A khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, có mặt.

2. Anh Nguyễn Đình D1, sinh năm 1992, địa chỉ: Số A đường P, khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 20 phút, ngày 18/9/2023 D1 đến phòng trọ số 01 của chị Nguyễn Thị Mỹ T là người thuê trọ của gia đình D1, hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 76G1 - 191.57, số khung 5806EY174846, số máy JF58E0174921 của chị T để đi bán loa và đi mượn tiền rồi đưa xe về trả lại. Do D1 cũng đã nhiều lần mượn xe chị T và là con của bà chủ nhà trọ, nên chị T đồng ý và giao xe cho D1. Sau đó, D1 điều khiển xe mô tô, biển số 76G1 - 191.57 mượn của chị T đi bán cặp loa nhưng không bán được, cũng không mượn được tiền nên D1 không mang xe về trả cho chị T như đã hứa, mà mang đi cầm cố lấy tiền tiêu xài. Khoảng 21 giờ 00 phút, cùng ngày. D1 mượn điện thoại của người đi đường (không rõ nhân thân) gọi điện cho Trương Gia T1, sinh năm 2000 nhờ chỉ địa điểm cầm đồ. Sau đó, T1 liên lạc với D1 theo số điện thoại D1 đã gọi đến và nói D1 đến tiệm cầm đồ “Sáu Ngọc” thuộc phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. D1 điều khiển xe mô tô đến tiệm cầm đồ “Sáu Ngọc” gặp anh Nguyễn Đình D1 là chủ tiệm cầm đồ. Tại đây, anh Nguyễn Đình D1 và D1 thỏa thuận cầm xe mô tô biển số 76G1 - 191.57, không có giấy tờ với giá 5.000.000 đồng. Anh Nguyễn Đình D1 kiểm tra cốp xe thấy có 01 căn cước công dân, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Mỹ T nên hỏi D1 xe này của ai, D1 nói xe của bà chị cùng dãy trọ, nhờ đi cầm giùm. Anh Nguyễn Đình D1 đã đưa số tiền 5.000.000 đồng cho D1 và giữ lại xe, không viết giấy biên nhận. Sau khi cầm được xe, D1 giữ lại 01 căn cước công dân, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Mỹ T và đi chơi game. Khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, chị T do không liên lạc được với D1 nên đến Công an phường T trình báo sự việc. Đến khoảng 04 giờ 00 phút ngày 19/9/2023, D1 đang đi trên đường M - T thuộc khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng Công an phường T tuần tra kiểm tra, D1 không xuất trình được giấy tờ tùy thân, nên lực lượng tuần tra mời về trụ sở Công an phường làm việc.

Ngô Lý Thành D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nên Công an phường T đã chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D xử lý theo thẩm quyền.

+ Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) xe mô tô 02 bánh nhãn hiệu Honda, số loại Vision, màu xanh, biển số 76G1 - 191.57, số khung 5806EY174846, số máy JF58E0174921, đăng ký năm 2015;
- 01 (một) căn cước công dân số 051190013577, mang tên Nguyễn Thị Mỹ T;
- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 212696813, mang tên Nguyễn Thị Mỹ T;
- Tiền: 1.250.000 đồng.

Theo Kết luận định giá tài sản số 167/BBĐG-HĐĐGTS ngày 02/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố D, kết luận về giá của tài sản: xe mô tô 02 bánh nhãn hiệu Honda, số loại Vision, màu xanh,

biển số 76G1 - 191.57, số khung 5806EY174846, số máy JF58E0174921, đăng ký năm 2015, trị giá là 16.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 425/CT-VKS ngày 27 tháng 11 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Ngô Lý Thành D về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Ngô Lý Thành D từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù.

- Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Vision, màu xanh, biển số 76G1 - 191.57, số khung 5806EY174846, số máy JF58E0174921, đăng ký năm 2015, căn cước công dân số 051190013577 mang tên Nguyễn Thị Mỹ T và 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 212696813 mang tên Nguyễn Thị Mỹ T đây là tài sản và giấy tờ tùy thân của chị Nguyễn Thị Mỹ T. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã trả xe mô tô và các giấy tờ tùy thân trên cho chị T là có căn cứ.

+ Đối với số tiền 1.250.000 đồng, anh Nguyễn Đình D1 - chủ tiệm cầm đồ “Sáu Ngọc” không biết việc Ngô Lý Thành D mượn xe mô tô biển số 76G1 - 191.57 của chị T rồi đi cầm cố nhưng không được sự đồng ý của chị T, anh Nguyễn Đình D1 yêu cầu Ngô Lý Thành D trả lại số tiền đã chiếm đoạt là 1.250.000 đồng, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã trả lại cho anh Nguyễn Đình D1 là có căn cứ.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Chị Nguyễn Thị Mỹ T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì khác nên không xem xét.

+ Anh Nguyễn Đình D1 yêu cầu Ngô Lý Thành D bồi thường số tiền 2.500.000 đồng, bà Lý Thu H (là mẹ ruột của Ngô Lý Thành D) đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho anh Nguyễn Đình D1.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không trình bày ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên, không trình bày lời bào chữa cho hành vi phạm tội, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo:

Vào khoảng 20 giờ 20 phút, ngày 18/9/2023 Ngô Lý Thành D đến phòng trọ số 01 gặp chị Nguyễn Thị Mỹ T là người ở trọ nhà D và hỏi mượn chị T xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Vision màu xanh biển số 76G1-191.57. Do tin tưởng D nên chị T đã giao xe mô tô nói trên cho D mượn, sau khi nhận được xe từ chị T, D đã mang xe đi cầm cố lấy tiền tiêu xài.

Hành vi của bị cáo lợi dụng sự tin tưởng của bị hại, sau khi mượn được xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Vision, trị giá 16.000.000 đồng, bị cáo đã sử dụng tài sản vừa mượn được của chị T, dùng thủ đoạn gian dối không trả lại tài sản cho bị hại mà mang đi cầm cố lấy tiền tiêu xài. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp nên đủ yếu tố cấu thành Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 425/CT-VKS-DA ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: tội phạm do bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tác động người thân sửa chữa, bồi thường thiệt hại thay cho bị cáo; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hội đồng xét xử sẽ xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[6] Xét bị cáo phạm tội tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại, vì vậy cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có cơ hội sửa đổi bản thân, làm người công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị Mỹ T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì khác. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Đình D1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.500.000 đồng, bà Lý Thu H (là mẹ ruột của bị cáo) đã tự nguyện bồi thường xong cho anh Nguyễn Đình D1.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Lý Thu H không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền bà H đã bồi thường thay cho bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Ngô Lý Thành D phạm tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Lý Thành D 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 19/9/2023.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Ngô Lý Thành D phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- VKSND TP Dĩ An (01);
- Công an TP Dĩ An (02);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS TP Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hà

